

Không ai được tự tiện mở các kiện hàng hoặc thay bao bì hay di chuyển các kiện hàng để trong kho, nếu không có sự đồng ý của Hải quan.

Trong khi kiểm hóa, người khai hàng không được làm điều gì cản trở đến việc kiểm hóa.

Điều 9. — Ngày kiểm hóa do Hải quan ấn định theo thứ tự đăng ký. Hàng để hư hỏng (hoa quả, rau thịt, cá tươi...) động vật sống và hàng cần thiết để phục vụ kịp thời cho kế hoạch thì được ưu tiên kiểm hóa trước.

Điều 10. — Hải quan có thể hoãn việc kiểm hóa trong một thời gian để phân chất, điều tra thêm tài liệu hoặc đề nghị công chứng giám định.

Điều 11. — Hải quan có thể kiểm hóa lại những hàng đã kiểm hóa rồi, nếu xét cần thiết.

Điều 12. — Việc kiểm hóa nguyên tắc phải tiến hành cho toàn bộ số hàng xuất nhập khẩu.

Trường hợp hàng có đủ điều kiện đảm bảo một cách chắc chắn, thì Hải quan có thể không kiểm hóa và công nhận tờ khai là đúng.

Trường hợp hàng có một loại mà đóng theo các kiện giống nhau về kích thước và đều nhau về trọng lượng hoặc trường hợp có tờ khai chi tiết kèm theo, thì Hải quan có thể kiểm hóa bộ phận.

Điều 13. — Để chiếu cố điều kiện cân chưa được thật chính xác, nếu trọng lượng kiểm hóa và trọng lượng đã khai chênh lệch nhau trong phạm vi tỷ lệ ba phần ngàn (3‰) so với trọng lượng đã khai thì có thể công nhận lời khai là đúng; trị giá phần chênh lệch và số thuế phải dưới một mức tối thiểu do Sở Hải quan trung ương quy định.

Điều 14. — Khi xét cần thiết, Hải quan có thể lấy mẫu hàng để nghiên cứu, việc lấy mẫu hàng phải có sự thỏa thuận của người khai hàng, số hàng mẫu được phép lấy cho từng loại phải do Sở Hải quan trung ương quy định.

Điều 15. — Sau khi kiểm hóa, cán bộ kiểm hóa phải tự tay ghi và ký tên vào tờ khai hàng, nói rõ cách kiểm hóa, kết quả nhận xét « về số lượng, nhãn hiệu, số thứ tự các kiện hàng; loại hàng, khối lượng và số lượng hàng, nơi sản xuất hàng, trị giá hàng và thuế suất áp dụng, và mọi sự việc xảy ra nếu có (lấy mẫu hàng, phạm pháp) ».

Điều 16. — Trường hợp kiểm hóa lại, thì cán bộ kiểm hóa lại phải tự tay ghi kết quả và ký tên vào tờ khai.

Điều 17. — Coi là vi phạm thể lệ và trừng phạt theo điều 1 nghị định số 462-PT ngày 18-2-1955 bổ sung cho nghị định số 116-TTg ngày 18-3-1951 và điều 10 nghị định số 512-TTg ngày 16-4-1955 của Thủ tướng phủ, những hành vi dưới đây hoặc hành vi tương tự:

— Không nộp, nộp không đúng hạn, nộp không đầy đủ, khai không đúng những giấy tờ khai nộp

cho Hải quan hoặc những giấy tờ, tài liệu Hải quan yêu cầu cho xem.

— Có hành vi làm cản trở việc kiểm hóa, không khai hoặc khai sai tên hàng, loại hàng, số lượng, trọng lượng, trị giá hàng hóa hay tiền phí tổn để trốn thuế hoặc trốn thể lệ quản lý ngoại thương.

Điều 18. — Ông Giám đốc Sở Hải quan trung ương có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 8 tháng 10 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Ngoại thương

PHAN-ANH

THÔNG TƯ số 4864-BNT/HQ ngày 8-10-1958 về việc cấp giấy phép xuất hàng, nhập hàng.

BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI THƯƠNG

Kính gửi: **Ồ.** Giám đốc các Tổng công ty xuất nhập khẩu,

Ồ. Chủ nhiệm các Công ty xuất nhập khẩu biên giới,

Ồ. Cục trưởng cục Giao nhận Mậu dịch đối ngoại,

Sở Hải quan Trung ương,

Đề Bộ có thể theo dõi sát việc thi hành các hợp đồng ký kết với nước ngoài, quản lý chặt chẽ kế hoạch xuất nhập, và để đưa dần công tác ngoại thương đi vào nền nếp, Bộ quy định như sau chế độ cấp giấy phép xuất hàng, nhập hàng:

1 — Mọi việc xuất nhập với các nước tư bản đều phải có giấy phép xuất hàng, nhập hàng (theo mẫu kèm).

Đối với hàng buôn bán với các nước trong khối xã hội chủ nghĩa, giấy phép xuất nhập sẽ thay bằng trích sao hợp đồng đã được Bộ duyệt, và chỉ cần giấy phép trong trường hợp không có hợp đồng.

Đối với hàng trao đổi theo chế độ Mậu dịch địa phương ở biên giới Việt — Trung, giấy phép xuất nhập cũng sẽ thay bằng trích sao hợp đồng, và chỉ cần giấy phép trong trường hợp không có hợp đồng.

Hàng thông qua và quá cảnh không phải có giấy phép.

2 — Giấy phép xuất nhập do Bộ Ngoại thương cấp.

Đối với hàng xuất nhập với Hồng Kông, Bộ ủy nhiệm cho Sở Quản lý Ngoại thương Hải phòng cấp giấy phép (như vẫn làm từ trước tới nay).

Đối với hàng trao đổi theo chế độ Mậu dịch địa phương ở biên giới Việt - Trung, trong trường hợp không có hợp đồng, giấy phép xuất hay nhập do Chi sở hải quan địa phương cấp.

3 - Giấy phép cấp cho từng chuyến xuất khẩu hay nhập khẩu. Tuy nhiên, theo đề nghị của Tổng công ty, Bộ có thể cấp cho từng thời gian (một tháng hay ba tháng) cho một số loại hàng nhất định.

Giấy phép xuất nhập hàng có thể gồm một hay nhiều mặt hàng, nhưng chỉ riêng cho một người mua và một người bán.

Hàng và nguyên liệu tạm nhập để chế biến thành hàng xuất khẩu (được hưởng chế độ miễn thuế nhập khẩu) sẽ được cấp một giấy phép riêng.

4 - Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu phải làm thành ba bản và giao cả cho người xin. Hải quan ở cửa khẩu căn cứ vào giấy phép để cho hàng đi, nếu không có giấy phép thì Hải quan không cho đi. Sau mỗi chuyến xuất khẩu, nhập khẩu, Hải quan chứng nhận kết quả thi hành giấy phép và gửi:

- Một bản trả lại nơi cấp để theo dõi sự thực hiện,

- Một bản lưu ở Hải quan cửa khẩu,
- Một bản trả lại cho người xuất hàng, nhập hàng.

Đối với giấy phép cấp trong một thời gian dài, gồm nhiều chuyến, thì Hải quan chứng nhận dần dần, theo từng chuyến hàng thực xuất hay thực nhập và khi hết hạn, ghi nhận xét về kết quả thi hành giấy phép trước khi gửi trả về nơi cấp.

5 - Trong trường hợp quy cách, phẩm chất, bao bì... không đúng như ghi trong giấy phép, nhưng có giấy tờ thỏa thuận của người mua, thì Hải quan cho đi và báo cáo về Bộ; khi giấy phép xuất hàng, nhập hàng quá hạn, Hải quan cửa khẩu có thể xét hoàn cảnh thực tế mà cho gia hạn và báo cáo về Bộ.

Chỉ cơ quan đã cấp giấy phép mới có quyền hủy bỏ giấy phép.

Chế độ giấy phép xuất nhập hàng quy định trên đây bắt đầu thi hành từ ngày 1 tháng 11 năm 1958.

Hà nội ngày 8 tháng 10 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Ngoại thương

PHAN ANH

Số

Ngày cấp

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Độc lập Tự do Hạnh phúc

BỘ NGOẠI THƯƠNG

Mẫu 1
(Mặt trước)

GIẤY PHÉP XUẤT HÀNG

- Tên người hay cơ quan xin xuất khẩu
- Địa chỉ
- Đề thi hành hợp đồng số ngày ký với
- xin phép xuất khẩu những hàng kê trong bảng dưới đây.
- Hàng xuất tại cửa khẩu đến cửa khẩu
- bảng tàu khởi hành từ ngày
- Tên và địa chỉ người mua hàng xuất

TÊN HÀNG XUẤT	Nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất, bao bì,	Số lượng trọng lượng trừ bì	Trị giá F.O.B. tại bến xuất khẩu		CƯỚC CHỨ
			Giá đơn vị theo ngoại tệ	Thành tiền	
TỔNG CỘNG					

Quyết định của Bộ Ngoại thương:

Bộ Ngoại thương cho phép được xuất những hàng hóa ghi trong giấy phép này. Giấy phép này có giá trị trong kể từ ngày cấp.

Hà nội, ngày . . . / . . . / . . .

Bộ trưởng Bộ Ngoại thương

Hà nội, ngày . . . tháng . . . năm . . .
Người hay cơ quan xin xuất khẩu
(ký tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

09668427

4.Mặt sau)

Hải quan.
 chứng nhận đã xuất.
 Theo tờ khai hàng xuất khẩu số. . . ngày . . .

TÊN LOẠI HÀNG	Nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất, bao bì	Số lượng	TRỌNG LƯỢNG		CƯỚC CHỮ
			Cả bì	Trừ bì	

. . . ngày . . . tháng . . . năm . . .
 Hải quan

Số
 Ngày cấp

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
 Độc lập Tự do Hạnh phúc

Mẫu 2 .
 (Mặt trước)

BỘ NGOẠI THƯƠNG

GIẤY PHÉP NHẬP HÀNG

- Tên người hay cơ quan xin nhập khẩu
- Địa chỉ
- Đề thi hành hợp đồng số ngày ký với
 xin phép nhập khẩu những hàng kê trong bảng dưới đây.
- Hàng mua tại xin nhập vào cửa khẩu
 bằng tàu sẽ tới ngày
- Tên và địa chỉ người bán hàng

TÊN HÀNG NHẬP	Nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất bao bì nơi sản xuất	Số lượng, trọng lượng, trừ bì	Trị giá (FOB hay CIF)		CƯỚC CHỮ
			Giá đơn vị bằng ngoại tệ	Thành tiền	
TỔNG CỘNG . . .					

Hà nội ngày . . . tháng . . . năm . . .
 Người hay cơ quan xin nhập khẩu
 (Ký tên, đóng dấu)

Quyết định của Bộ Ngoại thương :
 Bộ Ngoại thương cho phép
 được nhập những hàng hóa ghi trong giấy
 phép này. Giấy phép này có giá trị trong
 kể từ ngày cấp.
 Hà nội, ngày . . . / . . . / . . .
 Bộ trưởng Bộ Ngoại thương

09668427
 Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

(Mặt sau)

Hải quan

chứng nhận đã nhập

Theo tờ khai hàng nhập khẩu số ngày

TÊN LOẠI HÀNG	Nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất bao bì	Số lượng	TRỌNG LƯỢNG		GHI CHÚ
			Cả bì	Trừ bì	

ngày . . . tháng . . năm . . .

Hải quan

BỘ NÔNG LÂM

THÔNG TƯ số 3-TT/LT ngày 9-7-1958
 về việc bồi dưỡng thanh niên làm
 đầu tàu trong việc cải tiến kỹ thuật.

BỘ NÔNG LÂM,
 ĐOÀN THANH NIÊN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Kính gửi: Các ủy ban Hành chính khu,
 tỉnh,

Các Khu, tỉnh đoàn Thanh
 niên Lao động Việt nam

Việc bồi dưỡng cho thanh niên làm đầu tàu trong phong trào cải tiến kỹ thuật, do sự phối hợp giữa các Ty Nông lâm và các Tỉnh đoàn thanh niên, gần đây đã có một số kết quả tốt, nhưng chưa được đều và rộng khắp và chưa được theo dõi sát. Để đẩy mạnh vụ mùa trước mắt, cũng như để chuẩn bị phổ biến khoa học kỹ thuật trong nhân dân và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật trong nhân dân một cách rộng rãi và có hệ thống, thì thanh niên là một lực lượng, một khả năng rất lớn. Cho nên, sự phối hợp giữa nông lâm và thanh niên các cấp, từ nay trở đi, cần được quy định thành nhiệm vụ, thành chế độ công tác, có ghi trong chương trình, có theo dõi sơ kết tổng kết.

Thông tri này nhằm quy định những điều đó, đồng thời sẽ đề ra một số công tác phải làm ngay để kịp thời đẩy mạnh vụ mùa.

I. - MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1) Bồi dưỡng thanh niên (trước tiên là cho các cán bộ và các nam, nữ thanh niên tích cực) nắm vững lý thuyết thực hành để làm gương mẫu

trong việc cải tiến kỹ thuật, lôi cuốn các hợp tác xã, tổ đổi công và các gia đình làm theo, trong phong trào thi đua đổi công hợp tác và sản xuất.

2) Bồi dưỡng cho thanh niên (trước tiên là cho những chiến sĩ nam nữ thanh niên, và cho các thanh niên tích cực), trở dần thành cán bộ kỹ thuật trong nhân dân, nhất là trong các tổ đổi công, hợp tác xã, bằng cách nâng cao dần kiến thức kỹ thuật khoa học, đúc kết được nhiều kinh nghiệm, phát huy được nhiều sáng kiến.

II. - KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH, CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC

1) Mở lớp huấn luyện:

Trước mỗi vụ hoặc mỗi đợt công tác, cần thiết phải huấn luyện về kỹ thuật cho thanh niên (trước tiên cho cán bộ nam, nữ thanh niên huyện, xã, chiến sĩ thanh niên và các thanh niên tích cực trong các tổ đổi công, hợp tác xã). Nhưng lớp huấn luyện kỹ thuật này có thể chỉ huấn luyện về kỹ thuật hoặc lồng vào một phần của các lớp huấn luyện hợp tác xã, tổ trưởng đổi công v.v...

Chú ý huấn luyện bằng thực tế, có phân tích phê phán. Mỗi lớp huấn luyện đều cần được tổ chức ở nơi có điển hình tốt, có tổ chức, tham quan và có cả thực tập. Bài giảng phải ngắn, gọn, thiết thực, có thảo luận để áp dụng cụ thể vào từng vùng.

Các lớp huấn luyện này cần được ghi trong chương trình hoạt động thống nhất giữa Tỉnh đoàn thanh niên và Ty Nông lâm, Ty Nông lâm phụ trách về kỹ thuật. Đoàn thanh niên triệu tập (có phối hợp với Nông hội và phụ nữ) và phụ trách công tác tư tưởng, chính trị, trong lớp. Tiền phí